

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 1138/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2022
V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 450/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc G – Sinh năm: 1988. (Xin vắng mặt)

Thường trú: 95/6 ấp Tây Lân, xã B, huyện H, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Thanh P – Sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

Thường trú: 95/6 ấp Tây Lân, xã B, huyện H, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 26.3.2022, biên bản lấy lời khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc G trình bày:

Bà và ông Lê Thanh P tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2014, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh A vào ngày 08.6.2015.

Sau khi cưới ông bà sống tại Hóc Môn. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, vợ con, mặc dù đã cố gắng nhiều lần hàn gắn nhưng ông P không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Ông bà ly thân từ năm 2021 đến nay.

Nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn được và không còn tình cảm nên bà xin được ly hôn với ông Lê Thanh P.

- Về con chung: có 01 con chung Lê Trần Tâm Y, sinh ngày 14.9.2014. Hiện nay con chung đang sống với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải bà Trần Thị Ngọc G và ông Lê Thanh P thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông P không đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn Lê Thanh P, Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị Ngọc G và ông Lê Thanh P là tranh chấp Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn ông Lê Thanh P có hộ khẩu thường trú tại 95/6 ấp Tây Lân, xã B, huyện H nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy bà Trần Thị Ngọc G và ông Lê Thanh P tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh A vào ngày 08.6.2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng ông Lê Thanh P không đến, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được tổng đạt hợp lệ cho ông P nhưng ông P vẫn không có mặt. Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc G có đơn xin vắng mặt. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ngọc G: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Trần Thị Ngọc G và ông Lê Thanh P có thời gian

sống chung từ năm 2014 và đã có 01 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của bà G nguyên nhân do ông P không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, vợ con, mặc dù đã cố gắng nhiều lần hàn gắn nhưng ông P không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và Thông báo phiên hòa giải theo quy định để tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà Trần Thị Ngọc G và ông Lê Thanh P trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông Lê Thanh P không đến, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trần Thị Ngọc G và ông Lê Thanh P đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên việc bà Trần Thị Ngọc G yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: có 01 con chung Lê Trần Tâm Y, sinh ngày 14.9.2014. Bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Hiện con chung đang sống với bà G. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà G phù hợp với nguyện vọng của trẻ đồng thời việc giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo được sự ổn định và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt nên yêu cầu này có cơ sở chấp nhận và ghi nhận việc bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[5] Đối với bị đơn Lê Thanh P, Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông Lê Thanh P không đến Tòa để đưa ra ý kiến và yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc G chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc G

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc G được ly hôn ông Lê Thanh P.

2. Về con chung: Giao 01 con chung Lê Trần Tâm Y, sinh ngày 14.9.2014 cho bà Trần Thị Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Tạm ngưng việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Thanh P cho đến khi có yêu cầu của bà Trần Thị Ngọc G.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Trần Thị Ngọc G chịu, được tính căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0039208 ngày 12.4.2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi Nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- CCTHADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hoa